

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Mai Tấn Đ**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 91A, tổ 1, ấp X, xã S, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 5/1 khu vực 1, phường F, quận R, thành phố Cần Thơ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 05/9/2022 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, ông Mai Tấn Đ và bà Trần Thị T đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Tấn Đ và bà Trần Thị T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2019 tại UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống sinh được 01 người con chung tên Mai Tuệ An (nữ), sinh ngày 31/7/2019. Trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Mai Tuệ A (nữ), sinh ngày 31/7/2019; thống nhất giao cháu Tuệ A cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Đ sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp thành lệ phí phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Tấn Đ và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao cháu Mai Tuệ A (nữ) sinh ngày 31/7/2019 cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Mai Tấn Đ không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Tấn Đ và bà Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002650 ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Hoàng Quý**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy
- TAND TPCT;
- UBND xã Giai Xuân(nơi ĐKKH)
- GCNKH số 81 ngày 18/7/2019;
- Lưu hồ sơ.